

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê
năm 2016 của Tổng cục thống kê**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016 của Tổng cục Thống kê.

Điều 2. Nhiệm vụ của các đơn vị:

1. Vụ chủ trì tổ chức điều tra chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án điều tra và gửi Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin trước ngày 30 tháng 6 năm 2015;

2. Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì thẩm định phương án điều tra bao gồm cả nội dung xử lý thông tin; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các công việc của Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016 của Tổng cục Thống kê;

3. Vụ Kế hoạch tài chính phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức điều tra và Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin lập dự toán kinh phí theo chế độ tài chính của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TCTK;
- Lưu: VT, PPCD.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2016 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 352/QĐ-TCTK ngày 18/5/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
A. ĐIỀU TRA THÁNG				
Vụ Thống kê Dân số và Lao động				
1	Điều tra lao động và việc làm năm 2016	Hộ dân cư	Tháng	Số liệu tính theo quý cho cấp vùng và theo năm cho cấp tỉnh
Vụ Thống kê Công nghiệp				
2	Điều tra ngành công nghiệp	Doanh nghiệp; Đơn vị cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, cá thể hoạt động ngành công nghiệp	Tháng	Toàn quốc, cấp tỉnh và ngành công nghiệp cấp I, cấp II, cấp IV, sản phẩm công nghiệp chủ yếu
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
3	Điều tra xuất, nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp ngoài nhà nước	Doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
4	Điều tra Tổng mức bán lẻ hàng hóa của các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể	Doanh nghiệp ngoài Nhà nước, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động thương nghiệp	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
5	Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác của các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể	Doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, cơ sở SXKD cá thể có hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
6	Điều tra các doanh nghiệp ngoài nhà nước và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động vận tải, kho bãi	Doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động vận tải, kho bãi	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Giá				
7	Điều tra giá tiêu dùng (CPI)	Sạp hàng, quầy hàng, điểm bán hàng, cơ sở kinh doanh, cơ quan trường học, cơ sở khám chữa bệnh	3 lần/tháng	Thành thị, nông thôn, cấp tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
B. ĐIỀU TRA QUÝ				
Vụ Thống kê Công nghiệp				
8	Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo	Doanh nghiệp; Đơn vị cơ sở trực thuộc doanh nghiệp có hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo	Quý	Toàn quốc, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cấp I, cấp II, cấp IV
Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư				
9	Điều tra thực hiện vốn đầu tư phát triển	Doanh nghiệp ngoài nhà nước; trang trại, hộ nông lâm nghiệp và thủy sản, hộ sản xuất kinh doanh phi nông lâm nghiệp và thủy sản có đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh; hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở	Quý	Cấp tỉnh và toàn quốc
10	Điều tra hoạt động xây dựng quý	Doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động chính là xây dựng; UBND xã/phường có đầu tư xây dựng; hộ dân cư có đầu tư xây dựng	Quý	Cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2016 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 352/QĐ-TCTK ngày 18/5/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
Vụ Thống kê Giá				
Điều tra giá sản xuất tính chỉ số giá theo quý, gồm:				
11	Điều tra giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trực tiếp mua các loại NNVL dùng cho SX trong ngành công nghiệp chế biến và các doanh nghiệp, cơ sở SX cá thể bán vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
12	Điều tra giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng nông, lâm nghiệp và thủy sản	Cơ sở sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; doanh nghiệp; hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; hộ dân cư trực tiếp sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
13	Điều tra giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng công nghiệp	Doanh nghiệp, cơ sở SX, hộ dân cư trực tiếp SX và bán ra thị trường các sản phẩm công nghiệp khai khoáng, công nghiệp chế biến, công nghiệp điện, khí đốt và nước	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
14	Điều tra giá cước vận tải kho bãi	Ban quản lý bến, cảng, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể kinh doanh dịch vụ vận tải kho bãi và hỗ trợ vận tải	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
15	Điều tra giá xuất nhập khẩu hàng hóa	Doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa	Tháng	Một số tỉnh và toàn quốc
16	Điều tra giá dịch vụ	Doanh nghiệp, cơ sở SXKD, đơn vị HCSN trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm dịch vụ	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
17	Điều tra xuất, nhập khẩu dịch vụ của các doanh nghiệp ngoài nhà nước	Doanh nghiệp ngoài nhà nước có hoạt động xuất, nhập khẩu dịch vụ	Quý	Toàn quốc, một số loại dịch vụ
C. ĐIỀU TRA NĂM				
Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản				
18	Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản	Hộ nông thôn; hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản ở thành thị; trang trại; UBND xã	Năm	Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
19	Điều tra diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp	Thôn (ấp, bản), khu phố, tiểu khu, xã (phường, thị trấn) có trồng cây nông nghiệp trong kỳ	Năm	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Cây hằng năm			
	Vụ Đông	Xã, phường, thị trấn có gieo trồng cây vụ đông trong vụ điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Đông xuân	Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây hằng năm; tổ dân phố có gieo trồng cây hằng năm từ 30 ha/vụ trở lên		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Hè thu	nt		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2016 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 352/QĐ-TCTK ngày 18/5/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
	Vụ mùa	nt		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Cây lâu năm	Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây lâu năm; tổ dân phố có gieo trồng cây lâu năm từ 30 ha trở lên		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
20	Điều tra năng suất, sản lượng lúa	Hộ có thực tế gieo trồng lúa tại địa bàn vụ điều tra	Năm	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Đông xuân	nt		
	Vụ Hè thu	nt		
	Vụ Thu đông	nt		
	Vụ Mùa	nt		
21	Điều tra năng suất, sản lượng cây vụ Đông và các loại cây hàng năm khác	Hộ có thực tế gieo trồng cây vụ đông và cây hàng năm khác tại địa bàn vụ điều tra.	Năm	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Cây vụ Đông		Năm	
	Cây hàng năm theo vụ		Vụ	
22	Điều tra năng suất sản lượng cây lâu năm	Hộ, trang trại, doanh nghiệp thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm cây lâu năm khác điều tra tại địa bàn điều tra	Năm	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm trọng điểm	Hộ, trang trại, doanh nghiệp thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm cây lâu năm điều tra tại địa bàn trong năm điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm khác	Hộ, trang trại, doanh nghiệp thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm các loại cây lâu năm tại địa bàn trong năm điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
23	Điều tra chăn nuôi		4 kỳ/năm	
	Lần 1	Doanh nghiệp/HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra	Ngày 01 tháng 01	Cấp tỉnh và toàn quốc
	Lần 2	Doanh nghiệp/HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra	Ngày 01 tháng 4	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Lần 3	Doanh nghiệp, HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra	Ngày 01 tháng 7	Cấp tỉnh và toàn quốc
	Lần 4	Thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác trong kỳ điều tra	Ngày 01 tháng 10	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
24	Điều tra thủy sản	Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, trang trại và hộ thực tế có hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản	4 kỳ/năm	

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2016 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 352/QĐ-TCTK ngày 18/ 5... /2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
	Điều tra thủy sản Quý	Tàu/thuyền tham gia khai thác thủy sản biển trong kỳ điều tra	Các ngày được lựa chọn của các tháng trong Quý	Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra thủy sản 01/5	Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, trang trại và hộ thuộc các vùng ven biển và vùng Đồng bằng sông Cửu Long có hoạt động nuôi trồng thủy sản trong kỳ điều tra	1 lần/năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra thủy sản 01/11	Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX và hộ trên phạm vi cả nước có hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản biển; các hộ thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh khác có khai thác thủy sản nội địa trong năm	1 lần/năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Công nghiệp				
25	Điều tra doanh nghiệp	Văn phòng Tập đoàn, văn phòng Tổng công ty, doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập chịu sự điều tiết bởi Luật doanh nghiệp; hợp tác xã; Tập đoàn, Tổng công ty hạch toán toàn ngành	Năm	Toàn quốc, cấp vùng, cấp tỉnh, ngành kinh tế, loại hình doanh nghiệp
Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường				
26	Khảo sát mức sống dân cư năm 2016	Hộ dân cư; xã	Năm 4 lần	Toàn quốc, Thành thị - nông thôn, cấp vùng và cấp tỉnh
	Lần 1		Tháng 3	
	Lần 2		Tháng 6	
	Lần 3		Tháng 9	
	Lần 4		Tháng 12	
Vụ Thống kê Dân số và Lao động				
27	Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01 tháng 4 năm 2016	Hộ dân cư	Năm	Số liệu đại diện cho cấp tỉnh, thành thị và nông thôn, cấp vùng và toàn quốc
Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư				
28	Điều tra hoạt động xây dựng năm	Xã, phường, thị trấn có đầu tư xây dựng; hộ dân cư có đầu tư xây dựng	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2016 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 352/QĐ-TCTK ngày 18/05/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2016)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và CNTT				
29	Điều tra cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, đơn vị liên quan khác	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
30	Điều tra chi phí bảo hiểm, vận tải hàng nhập khẩu	Doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa	Năm	Toàn quốc
31	Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2016	Cơ sở SXKD cá thể (trừ nông, lâm nghiệp và thủy sản)	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia				
32	Điều tra thu thập thông tin tính tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý theo phương pháp sản xuất và sử dụng cuối cùng năm 2016	Bộ/ngành; doanh nghiệp, hợp tác xã; cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; hiệp hội; tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ tiêu dùng sản phẩm vật chất và dịch vụ	Năm	Toàn quốc, 6 vùng kinh tế, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh
D. ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM				
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
33	Điều tra thí điểm (phục vụ Tổng điều tra kinh tế năm 2017)	Cơ sở kinh tế		Địa bàn mẫu, Ngành kinh tế mẫu
Vụ Thống kê Dân số và Lao động				
34	Điều tra thí điểm lao động việc làm theo khái niệm mới của ILO	Hộ dân cư	Tháng	Địa bàn mẫu
E. ĐIỀU TRA KHÁC				
Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường				
35	Điều tra những cuộc đời trẻ thơ vòng 5	Hộ dân cư	Lần 1 năm 2016, lần 2 năm 2017	Quần thể trẻ em được chọn nghiên cứu